

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
Về việc ly hôn, nuôi con khi ly hôn**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình do Hòa giải viên chuyển đến theo yêu cầu của các đương sự:

Ông Trần Thanh L – sinh năm 1984 và bà Trần Thị U – sinh năm 1983; cùng địa chỉ: 158 Nguyễn Huy T, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng.

Căn cứ khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, 32, 33, 34, 35, 36 và 37 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 và 118 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên lập ngày 05 tháng 11 năm 2021

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong bản ghi nhận kết quả hòa giải về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ việc là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội; không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác;

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản và tài liệu kèm theo.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Trần Thanh L và bà Trần Thị U thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ con chung:* Ông Trần Thanh L và bà Trần Thị U xác định có 01 con chung là Trần Trung K – sinh ngày 17 tháng 8 năm 2011 và thống nhất thỏa thuận việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung, cụ thể như sau:

Bà Trần Thị U trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Trung Kiên cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (*Đủ 18 tuổi*).

Ông Trần Thanh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (*Đủ 18 tuổi*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ chia tài sản chung: Ông Trần Thanh L và bà Trần Thị U xác định không có tài sản chung, không có nợ chung.

2. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc biết được quyết định. Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- UBND X.Tam Mỹ Đông, H. Núi Thành, T.Quảng Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Hữu Vinh